TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26-3-2025
"V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giang Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Kim Liên
2. Ông Trần Tấn Kiệt

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Nhi là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Giữ – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2025 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Thu H, sinh năm 1982. Có mặt.

Nơi ĐKTT: Tổ M, khu phố KT, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Tổ H, khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Nơi ĐKTT: Tổ M, khu phố KT, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Tổ H, khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Đặng Thị Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Minh P sống chung như vợ chồng từ năm 2009, đến ngày 20/3/2019 mới đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn K và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 54 ngày 20/3/2019, thời gian đầu vợ chồng sinh sống cũng có hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, phát sinh mâu thuẫn từ năm 2021 nguyên nhân là do ông P chơi bời không lo cho vợ con, bỏ nhà đi 3-4

tháng mới về nhà 1 lần, mỗi lần về thì vợ chồng cãi nhau Bà và ông P đã ly thân 4 đến 5 năm nay, ông P đi làm ăn xa lâu lâu mới về nhà tại Tổ H, khu phố H để thăm con. Bà thấy rằng hôn nhân không còn hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Minh P.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Minh P có 02 người con chung là Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 29/7/2010 và Nguyễn Đặng Thái N, sinh ngày 24/12/2014. Hiện 02 con đang ở chung với bà, bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Tại Đơn khởi kiện bà có yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 5.000.000 đồng nhưng tại phiên tòa bà không yêu cầu ông P cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Minh P vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 04/02/2025 ông P trình bày:

Về hôn nhân: Ông không đồng ý ly hôn bà Đặng Thị Thu H, hàng ngày ông đi làm ăn xa kiếm tiền nuôi con mỗi năm về nhà tại Tổ H, khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang khoảng 3 – 4 lần, vợ chồng không có mâu thuẫn gì nên ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 người con chung là Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 29/7/2010 và Nguyễn Đặng Thái N, sinh ngày 24/12/2014. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông thống nhất theo nguyện vọng của con, nếu 02 con theo mẹ thì ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận cho bà Đặng Thị Thu H ly hôn ông Nguyễn Minh P. Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Đặng Thái N cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, bà H không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Về tài sản chung: Không có, về nợ chung: Không có. Về án phí: Buộc bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là quan hệ tranh chấp xin ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, ông Nguyễn Minh P là bị đơn có nơi cư trú tại khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: ông Nguyễn Minh P là bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt ông P.

[3] Về hôn nhân: Bà Đặng Thị Thu H và ông Nguyễn Minh P quen biết nhau và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn K cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20/3/2019 vì vậy bà H và ông P là vợ chồng hợp pháp. Quá trình chung sống có phát sinh nhiều mâu thuẫn, bà H cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2021 nguyên nhân là do ông P chơi bời không lo cho vợ con, bỏ nhà đi 3-4 tháng mới về nhà 1 lần, mỗi lần về thì vợ chồng cãi nhau, mâu thuẫn kéo dài cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Về phía ông P trình bày vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Qua xác minh Trưởng khu phố H cho biết ông P đã bỏ đi 4 năm thỉnh thoảng có về nhà thăm con. Hội đồng xét xử thấy rằng bà H và ông P không còn chung sống với nhau đã lâu và không thể tự hàn gắn được, ông P không đồng ý ly hôn nhưng lại xin vắng mặt không đến Tòa án để hòa giải, tại phiên tòa bà H kiên quyết ly hôn với ông P. Chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho bà H ly hôn với ông P.

[4] Về con chung: Bà H và ông P có 02 người con chung là Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 29/7/2010 và Nguyễn Đặng Thái N, sinh ngày 24/12/2014. Hiện cháu Ngọc T và Thái N đang sống chung với bà H, cả 02 cháu đều có nguyện vọng sống với bà H, ông P cũng thống nhất theo nguyện vọng của các con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, giao 02 cháu Ngọc T và Thái N cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, bà H không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: Bà H và ông P thừa nhận không có.

[6] Về nợ chung: Bà H và ông P thừa nhận không có.

[7] Về án phí: Bà H yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1

Điều 227, khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho bà Đặng Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Minh P.

+ Về con chung: Có 02 người con chung là Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 29/7/2010 và Nguyễn Đặng Thái N, sinh ngày 24/12/2014. Giao cháu Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Đặng Thái N cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận ý kiến bà H không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông P được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, bà H phải chịu án phí, được khấu trừ vào án phí tạm nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009408 ngày 04/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/3/2025). Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND thị trấn K;
- Đương sự;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Giang Phước Thành